

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 745/2022/HC-PT  
Ngày 13 tháng 9 năm 2022  
V/v “*Khiếu kiện quyết định xử  
phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực  
quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Nhựt Bình

Ông Phạm Trí Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 223/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2022 “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2022/HC-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1023/2022/QĐPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:*** Ông Lâm Thanh B, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện B, tỉnh B.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Đinh Hoài N, sinh năm: 1960 (hủy bỏ ủy quyền tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 478, thôn Thái H, xã Hồng T, huyện B, tỉnh B.

***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Huỳnh Duy K; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B (có mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:** Ông Nguyễn Ngọc T - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, tỉnh B (tại phiên tòa hủy bỏ, không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện B, tỉnh B.

***Người đại diện theo ủy quyền:***

1.1. Ông Đinh Hoài N, sinh năm: 1960 (hủy bỏ ủy quyền tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 478, thôn Thái H, xã Hồng T, huyện B, tỉnh B.

1.2. Ông Lâm Thanh B, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện B, tỉnh B.

2. Bà Trần Dùi P, sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Số 175, Thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh B.

Đương sự có mặt: Ông Lâm Thanh B, ông Huỳnh Duy K, bà Trần Dùi P.

**Người kháng cáo:** người khởi kiện là ông Lâm Thanh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Lâm Thanh B, người đại diện theo ủy quyền của ông Bình là ông Đinh Hoài N trình bày:*

Năm 1992, hộ gia đình ông Bình được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 484549, đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 02, có diện tích 1.280m<sup>2</sup>, với mục đích trồng lúa, tọa lạc tại xã L1, huyện B, tỉnh B (nay là thị trấn L1, huyện B, tỉnh B). Gia đình ông Bình sử dụng đất này ổn định, liên tục từ khi được giao đất, đến năm 2000 do đất khô cằn nên ông Bình làm hồ sơ và được Ủy ban nhân dân huyện B chấp thuận cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang trồng cây lâu năm tại Quyết định số 458/QĐ/UB ngày 23/4/2001. Những năm tiếp theo, ông Bình trồng xoài trên phần đất này, đến năm 2004 thì bị Ủy ban nhân dân huyện B thu hồi đất nhưng không được nhận bất kỳ quyết định thu hồi nào, mà chỉ nhận được Quyết định số 75/QĐ-UB ngày 12/01/2004, về việc bồi thường thiệt hại về nhà cửa, H màu, vật kiến trúc, nhưng gia đình ông Bình vẫn không nhận được bất kỳ khoản tiền bồi thường nào.

Ông Bình có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện nhưng không được giải quyết mà Ủy ban nhân dân xã hứa sẽ cho ông Bình mua 02 lô tái định cư tại khu vực này nên ông Bình đồng ý, không tiếp tục khiếu nại. Mặc dù vậy, ông Bình vẫn không được mua đất như được hứa nên năm 2020, ông Bình rào lại phần đất của mình nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B484549 đã được cấp.

Đến ngày 23/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3694/QĐ-UBND, về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 484549 nhưng lại không giao quyết định này cho ông Bình. Tại khu vực này không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm khu tái định cư nên việc Ủy ban nhân dân huyện thu hồi đất để bán cho người khác là trái pháp luật, không ban hành quyết định thu hồi, không bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Bình là trái pháp luật. Nếu Ủy ban nhân dân huyện B xác định phần đất này là thuộc quyền sử dụng của bà Trần Dùi P thì đây là tranh chấp đất đai đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chính vì vậy, việc ông Bình san ủi mặt bằng, rào phần đất nằm trong thửa đất số 41, tờ bản đồ số 02, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 484549 ngày 03/12/1992, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 458 QĐ/UB ngày 23/04/2001 là hoàn toàn hợp pháp nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 là trái pháp luật nên đề nghị Tòa án hủy quyết định này.

Tại phiên tòa, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định của UBND huyện B số 75/2004/QĐ-UB ngày 12/01/2004 V/v Bồi thường thiệt hại về nhà cửa, H màu vật kiến trúc cho hộ ông Lâm Thanh B, thuộc diện giải tỏa để xây dựng khu tái định cư tại xã L1, huyện B;

- Quyết định Về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 484549, do Ủy ban nhân dân huyện cấp ngày 03/12/1992 cho ông Lâm Thanh B số 3694/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B.

*Tại Công văn số 782/UBND-NC ngày 23/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Hành vi tự ý san ủi mặt bằng, trồng trụ bê tông xi măng, rào dây kẽm gai đã gây cản trở cho việc sử dụng đất của bà Trần Dùi P được xác định tại Biên bản vi phạm hành chính do Công chức địa chính thị trấn L1, huyện B lập ngày 21/12/2020 là vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2020.

Phần diện tích 1.280m<sup>2</sup> đất mà hộ ông Lâm Thanh B được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 484549 ngày 03/12/1992, đã bị Ủy ban nhân dân huyện B thu hồi tại Quyết định số 75/QĐ-UB ngày 12/01/2004 để thực hiện khu tái định cư tại khu phố L, thị trấn L1, huyện B. Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện việc chi trả bồi thường nhưng ông Bình không giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tại vị trí đất thu hồi của ông Lâm Thanh B, Ủy ban nhân dân huyện B đã giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Trần Dùi P tại Quyết định số 741/QĐ-UBND và Quyết định số 742/QĐ-UBND cùng ngày 01/7/2003, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 968565 và Y 968595 cùng ngày 31/12/2003.

Bên cạnh đó, việc khiếu kiện của ông Lâm Thành Bình liên quan đến bồi thường công trình trên đất tại vị trí liên quan đến thửa đất này, cũng đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử tại Bản án hành chính phúc thẩm số 244/2019/HC-PT ngày 14/5/2019, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bình. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Đinh Hoài N trình bày:*

Thông nhất với nội dung trình bày của ông Bình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bình.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Dùi P trình bày:*

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lâm Thanh B về hành vi cản trở quyền sử dụng đất là hoạt động quản lý Nhà nước về đất đai nên ông Bình khởi kiện đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Tuy nhiên, bà P là người được Ủy ban nhân dân huyện B giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhưng hiện nay bà P vẫn không thực hiện được quyền của mình đối với phần đất này, điều này đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp

của bà P. Chính vì vậy, bà P đồng ý với việc xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bình.

***Tại Bản án số 30/2022/HC-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:***

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1, Khoản 2, Khoản 9 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điểm b Khoản 1 Điều 79; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 3 Điều 120; Khoản 2 Điều 158; Điều 191; Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Khoản 7 Điều 107 của Luật Đất đai năm 2003, Khoản 7 Điều 170 của Luật Đất đai 2013;

- Khoản 2 Điều 38 của Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

- Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

- Khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B, về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/6/2022, người khởi kiện ông Lâm Thanh B kháng cáo theo hướng sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lâm Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B; Với các lý do: UBND huyện B không chứng minh được có quyết định thu hồi đất của ông Bình đối với thửa số 41, tờ bản đồ số 02 diện tích 1.280m<sup>2</sup> đã được UBND huyện cấp cho ông Bình; UBND huyện B không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc hoán đổi đất cho ông Bình; Không có tài liệu chứng minh việc chi trả tiền bồi thường cho ông Bình theo đúng nguyên tắc tài chính như quy định tại Điều 2 Quyết định số 75/QĐ-UB ngày

12/01/2004; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y968565 và Y968595 của bà Trần Dùi P được UBND huyện B cấp cùng ngày 31/12/2003 không có giá trị pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Huỳnh Duy K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Dùi P đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung,

Tại Thông báo số 129/TB-VKS-HC ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trả lời cho ông Bình không kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm số 244/2019/HC-PT ngày 14/5/2019 vì không có cơ sở.

Hơn nữa, khi Nhà nước thu hồi, bồi thường ông Bình không khiếu nại về thu hồi đất mà chỉ khiếu nại về bồi thường tài sản trên đất mà ông Bình đã được hoán đổi khi thu hồi diện tích đất 1.280m<sup>2</sup>.

Do đó, việc ông Bình khởi kiện cho rằng phần đất mà ông san ủi mặt bằng, trồng trụ bê tông, rào dây kẽm gai bị xử phạt vi phạm hành chính là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông đã được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận diện tích 1280m<sup>2</sup>. Phần diện tích đất này chưa bị thu hồi, do ông chưa nhận được bất kỳ quyết định thu hồi đất nào là không có cơ sở.

Việc UBND huyện B đã giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Trần Dùi P tại 02 Quyết định số 741/QĐ-UBND, số 742/QĐ-UBND cùng ngày 01/7/2003, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y968565 và Y968595 cùng ngày 31/12/2003. Vì vậy, bà P là người có quyền sử dụng đất hợp pháp và các quyền của người sử dụng đất. Việc ông Bình tự ý thực hiện hành vi san ủi đất, trồng trụ bê tông xi măng và rào dây kẽm gai trên đất của bà P là hành vi cản trở quyền sử dụng đất của người khác nên bị Địa chính thị trấn L1 lập biên bản số 14/BB-VPHC ngày 21/12/2020 có chứng nhân chứng chứng kiến sự việc.

Hành vi nêu trên của ông Bình đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ. Do vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B đối với ông Bình là

đúng quy định pháp luật và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Bình về hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 75/2004/QĐ-UB ngày 12/01/2004 và hủy Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND huyện B. Bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết vì vượt quá yêu cầu khởi kiện là đúng với khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Lâm Thanh B, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B vắng mặt có ông Huỳnh Duy Khôi và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền ông Lâm Thanh B tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- *Về đối tượng khởi kiện:* Ông Lâm Thanh B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B, là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Lâm Thanh B yêu cầu Tòa án giải quyết hủy: Quyết định số 75/2004/QĐ-UB ngày 12/01/2004 của UBND huyện B về việc Bồi thường thiệt hại về nhà cửa, H màu vật kiến trúc cho hộ ông Lâm Thanh B, thuộc diện giải tỏa để xây dựng khu tái định cư tại xã L1, huyện B; Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số B 484549, do Ủy ban nhân dân huyện cấp ngày 03/12/1992 cho ông Lâm Thanh B. Nhận thấy yêu cầu này của ông Lâm Thanh B vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết, là có căn cứ.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 28/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC. Ngày 03/12/2021, ông Lâm Thanh B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 nêu trên, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Tòa án nhân dân tỉnh B thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

- *Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 10/6/2022, ông Lâm Thanh B kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2022/HC-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính 2015.

**[2] Về nội dung:** Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B.

*[2.1] Về nguồn gốc, pháp lý khu đất*

Ngày 03/12/1992, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 484549 đối với phần diện tích 1.280m<sup>2</sup> đất cho hộ ông Lâm Thanh B.

Năm 2002, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1701/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 1.280m<sup>2</sup> đất của hộ ông Lâm Thanh B.

Ngày 12/01/2004, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 75/QĐ-UB điều chỉnh quyết định số 1701/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 1.280m<sup>2</sup> đất của hộ ông Lâm Thanh B để thực hiện Dự án khu tái định cư tại khu phố L, thị trấn L1, huyện B.

Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện việc chi trả bồi thường nhưng ông Bình không giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này nên ngày 23/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3694/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 484549, do Ủy ban nhân dân huyện cấp ngày 03/12/1992 cho ông Lâm Thanh B.

Ông Lâm Thanh B khiếu nại cho rằng ông không nhận được quyết định thu hồi đất, chưa nhận được tiền bồi thường và cũng không được mua nên tái định cư. Tuy nhiên, sau khi bị thu hồi đất ông Bình không có khiếu nại, yêu cầu gì về việc

thu hồi đất mà ông Bình chỉ khiếu kiện về việc bồi thường tài sản trên đất mà ông Bình đã được hoán đổi khi thu hồi diện tích 1.280m<sup>2</sup> đất nêu trên. Việc khiếu kiện của ông Bình liên quan đến phần bồi thường công trình trên đất, cũng đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử tại Bản án hành chính phúc thẩm số 244/2019/HC-PT ngày 14/5/2019 với nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bình.

Tại Mục [2] phần Nhận định của Bản án hành chính phúc thẩm số 244/2019/HC-PT ngày 14/5/2019 nêu trên cũng xác định: “... năm 2004, Nhà nước thu hồi của ông Bình 1.280m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, ông Bình đã nhận tiền bồi thường xong. Nhà nước bán lại cho ông Bình 02 suất tái định cư trên diện tích đất bị thu hồi...”, ông Bình cũng thừa nhận có làm đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án này nhưng không được chấp nhận, và bản án này vẫn đang có hiệu lực pháp luật, nên nhận định này của bản án là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 79 Luật Tố tụng hành chính.

Tại vị trí đất thu hồi của ông Lâm Thanh B, Ủy ban nhân dân huyện B đã giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Trần Dùi P tại Quyết định số 741/QĐ-UBND và Quyết định số 742/QĐ-UBND cùng ngày 01/7/2003, đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 968565 và Y 968595 cùng ngày 31/12/2003 cho bà P.

Mặt khác, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm, ông Bình thừa nhận trên diện tích 1.280m<sup>2</sup> đất mà ông bị thu hồi để thực hiện dự án, có 03 căn nhà của người khác đã được xây dựng, 02 lô đất của ông Bình và 02 lô đất của bà P. Đồng thời, ông Bình cũng thừa nhận, ông mua 02 lô đất tái định cư này với giá 59.000.000 đồng nhưng ông mới chỉ phải trả số tiền 39.000.000 đồng, số tiền còn lại Ủy ban nhân dân huyện B đã cân trừ tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Bình và tiền chuyển mục đích sử dụng đất do đất ông Bình bị thu hồi chỉ là đất trồng cây lâu năm, hiện nay ông Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư đối với 02 lô đất này.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định quyền sử dụng đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 02, có diện tích 1.280m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã L1, huyện B, tỉnh B (nay là thị trấn L1, huyện B, tỉnh B) của gia đình ông Lâm Thanh B đã bị chấm dứt kể từ thời điểm bị thu hồi đất năm 2004, bà P là người được quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất ông Bình đang tranh chấp.

*[2.2] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B.*

Căn cứ về nguồn gốc, pháp lý đối với diện tích đất ông Lâm Thanh B bao chiếm nêu trên, ngày 21/12/2020, Công chức địa chính thị trấn L1, huyện B lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lâm Thanh B về hành vi tự ý san ủi mặt bằng, trồng trụ bê tông xi măng, rào dây kẽm gai, gây cản trở cho việc sử dụng đất hợp pháp đối với 02 lô đất của bà Trần Dùi P.

Ngày 28/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC đối với ông Lâm Thanh B là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 58, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 3 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Thanh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, ông Lâm Thanh B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lâm Thanh B; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B, về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lâm Thanh B không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Minh**